

## NGHỆ THUẬT TẠO TÁC TƯỢNG PHẬT



# Nghệ thuật tạo tác tượng Phật



Nhìn chung nghệ thuật tạo tác tượng Phật nói riêng, nghệ thuật điêu khắc nói chung của các nước châu Á đều mang tính ước lệ, biểu trưng, ẩn dụ...

Tác giả: **Thích Đồng Thiện**

Đạo Phật do đức Phật Thích Ca mâu Ni (Sakya Muni Buddha) khai sáng ở Ấn Độ. Căn bản của giáo pháp là Tứ Diệu Đế, Bát Chính Đạo. Nhờ sự uyển chuyển của giáo pháp mà đạo Phật thích

ứng với mọi giai tầng trong xã hội, khế hợp với nhiều nền văn hóa khác nhau, phát triển mạnh ở các quốc gia khác nhau. Ngay cả những nước tân tiến nhất hiện nay như Mỹ, Canada, Tây Âu. Đạo Phật vẫn thích ứng và cùng đồng hành với những tôn giáo khác.

Đạo Phật đặc biệt chú trọng việc chuyển hóa tâm, tu tập làm sao để từ cái tâm loạn động thành an lạc, tâm nhiễm ô thành thanh tịnh, tâm ràng buộc thành buông xả. Đạo Phật không có giáo điều cực đoan hay mê tín. Đạo Phật rất thoải mái, tự do dân chủ. Đức Phật khuyên mọi người chớ vội tin bất cứ điều gì, hãy kiểm nghiệm trước khi tin. Dĩ nhiên là trong đạo Phật không có trừng phạt hay ban ơn giáng họa. Mọi người tự chịu trách nhiệm những gì mà mình nói, làm và suy nghĩ.



Đạo Phật ban đầu chỉ trong vùng Bắc Ấn Độ, sau đó phát triển trên toàn cõi Ấn Độ và sau đó được truyền đi khắp các nước: Truyền về phương nam như: Sri Lanka, Myanmar, Thailand, Laos... thì hình thành dòng Phật giáo Nam truyền; truyền về phương bắc như: Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn... thì hình thành dòng Phật giáo Bắc truyền (Việt Nam có đủ cả hai dòng truyền).

Trong thời sơ kỳ của Phật giáo có lẽ khoảng 500 năm đầu chưa hề có tượng Phật hay tranh ảnh. Tu sĩ cũng như Phật tử chỉ sử dụng những biểu tượng như: Hoa sen, dấu hai bàn chân,

chữ vạn, bánh xe pháp luân để thờ cúng và để tưởng nhớ Phật. Có nhiều thuyết về việc tạo tượng Phật, có một thuyết cho rằng vua Ưu Đà Diên nước Câu Diệm Di là người đầu tiên cho chế tác tượng Phật bằng gỗ chiên đàn.

Nguyên do việc này là vì đức Phật lên cung trời Đao Lợi để thuyết pháp, thế gian vắng Phật, mọi người tưởng nhớ Phật nên mới khiến vua Ưu Đà Diên cho chế tác tượng Phật. Điều này căn cứ vào Đại Chính Tân Tu Tạng kinh (tập 16, trang 790a). Thuyết này nặng về tâm linh, thiếu chứng cứ khoa học, chỉ mang tính tôn thờ tín ngưỡng.

Thuyết thứ hai là vua A Dục (Ashoka, trị vì 273-232 AD) là người sùng Phật giáo, đã quy y, đã cho các con xuất gia, đã bảo hộ đạo Phật và cho tạc rất nhiều tượng Phật để tôn thờ. Ngày nay có ba di chỉ Sanchi, Bharut, Amaravati là những thánh địa có rất nhiều tượng Phật, có vô số pho tượng và phù điêu diễn tả cuộc đời của đức Phật cũng như những nhân vật hay sự kiện liên quan đến đức Phật.



Cũng có thuyết khác cho rằng tượng Phật được tạo tác sớm nhất cũng từ sau thế kỷ thứ I sau công nguyên. Lúc bấy giờ tượng Phật được tạc theo hai trường phái khác nhau. Trường phái thứ nhất Mathura tạo tác tượng Phật đầy đặn, có đường nét phồn thực, rất gần giống với những vị thần Ấn Độ giáo cũng như những vị thần khác của tín ngưỡng địa phương.

Trường phái thứ hai Gandhara tạo tác tượng Phật rất thanh tú, sóng mũi cao, mặt trái xoan,

giữa hai chặng mày có điểm trắng. Tượng Phật hao hao với vị thần tối cao Apollo của người Hy Lạp. Theo các học giả nghiên cứu Phật học trên thế giới thì tượng Phật chỉ có sau 500 đức Phật nhập diệt, tuy nhiên điều này có thể không đúng vì trong giai đoạn năm 356 - 323 trước công nguyên.

Vua Alechxandros III (A Lịch Sơn đại đế) đã đem quân từ Macedonia (Hy Lạp ngày nay) sang châu Á chinh phục Ba Tư (Iran ngày nay) và xâm lăng Ấn Độ. Đoàn quân viễn chinh này đã mang theo nghệ thuật tạc tượng của người Hy Lạp đến Ấn Độ. Cũng chính đoàn quân viễn chinh châu Âu này đã tiếp xúc với đạo Phật, hâm mộ đạo Phật và họ đã chế tác tượng Phật với phong cách Hy Lạp (Hellenism), tượng Phật nhìn khá giống vị thần tối cao của họ là Apollo.

Có rất nhiều người trong đoàn viễn chinh này đã ở lại Ấn Độ và lập ra vương triều Greco-Bactria. Họ truyền nghệ thuật tạc tượng của Hy Lạp vào việc chế tác tượng Phật và dòng tượng Phật Gandhara này nổi tiếng trong lịch sử nghệ thuật Phật giáo.

Địa danh Gandhara vô cùng nổi tiếng trong lịch sử thế giới cũng như Phật sử, nó thuộc vùng tây bắc Ấn, Pakistan, Afghanistan, thung lũng Peshawa nơi này kết nối các tuyến đường thương mại trung Á, Trung Đông thời cổ đại, đã một thời là đất của đế chế Maurya, là trung tâm của vương quốc Ấn-Hy Lạp. Văn hóa Hy Lạp và Phật giáo gặp nhau tạo thành trung tâm Phật giáo Greco-gien, trung tâm Phật giáo Gandhara đã tạo tác tượng Phật với phong cách Gandhara nổi tiếng trong lịch sử.

Phật giáo có tính kế cơ kế lý, nói một cách nôm na dễ hiểu là có tính uyển chuyển để phù hợp với văn hóa, tập quán truyền thống của địa phương. Phật giáo truyền đến đâu thì pha trộn thêm màu sắc văn hóa, phong tục, tín ngưỡng của địa phương ấy. Nghệ thuật tạo tác tượng Phật cũng thế, ngoài những đặc trưng căn cứ vào kinh điển là 32 tướng tốt 80 tùy hình hảo của đức Phật, các nghệ nhân địa phương tạo tác tượng Phật mang phong cách văn hóa nghệ thuật và đặc điểm chủng tộc của dân tộc mình.

Nếu như tượng Phật của người Ấn, người Tích Lan (tiêu biểu như tượng Phật tại tháp Đại Giác ở Bồ Đề Đạo Tràng) mắt mở to, ngực vung, eo thon thì tượng Phật của người Trung Hoa mắt nhỏ và dài, nhắm hờ, miệng hơi mỉm cười. Tượng Phật của người Nhật cũng gần giống như thế, tuy nhiên vẫn có nét khác. Tượng Phật Việt Nam, tiêu biểu như tượng Phật A Di Đà ở chùa Phật Tích- Bắc Ninh, đây là pho tượng Phật tạc vào đời nhà Lý và được cho là xưa nhất của Việt Nam.

Pho tượng thanh thoát, mắt nhắm hờ, cổ cao ba ngón điều này người tạc tượng đã thể hiện quan điểm của người Việt về cái đẹp vào thời đó (mắt dài, cổ cao ba ngón). Nhìn các pho tượng Phật chúng ta dễ dàng nhận ra truyền thống dân tộc được thể hiện qua cách tạo tác.

Thông qua các pho tượng Phật chúng ta cũng biết chính xác Phật giáo ở địa phương ấy thuộc dòng Bắc truyền hay Nam truyền. Nếu tượng Phật với áo cà sa hở ngực hay có chữ vạn trên ngực thì đó chính là dòng Phật giáo bắc Truyền, còn những pho tượng Phật đắp cà sa kín toàn thân hay chỉ hở vai phải thì đó chính là dòng truyền thừa Nam truyền.

Đạo Phật từ Ấn Độ truyền đến trung Á: Pakistan, Afghanistan, Kazakhstan đã tạo nên nhiều trung tâm Phật giáo trên con đường tơ lụa cổ xưa như hang động Đôn Hoàng, Bamyán, động thiên Phật Bezeklik, Kucha. Đạo Phật truyền đến Trung Hoa thì hoàn toàn thay đổi từ trang phục, lễ nghi, dĩ nhiên là tượng Phật cũng tạo tác khác đi. Người Trung Hoa đã tạo tác nhiều pho tượng Phật to lớn kỹ vĩ và nổi tiếng không kém gì các pho tượng Phật ở Bamyán (Afghanistan), cụ thể như tượng Phật Lạc Sơn tạc vào núi Lăng Vân ở ngã ba sông Mân Giang, Đại Độ, Thanh Y.

Tượng Phật phải mất hơn 90 năm mới hoàn thành. Ngoài ra những di tích Long Môn, Thiệu Lâm, Ngũ Đài Sơn... với hàng ngàn tượng Phật với phong cách đặc trưng của văn hóa nghệ thuật Trung Hoa. Người Nhật cũng tự hào với pho tượng Đại Phật Nara, tượng Phật Di Đà ở Ushiku ( lớn gấp ba lần tượng nữ thần tự do New York), tượng Phật Kamakura, Takaoka. Toàn là những pho tượng to lớn kỳ vĩ mang đậm phong cách văn hóa Nhật Bản.

Người Miến Điện (Myanmar) cũng tự hào về pho tượng Phật Laykyun Setkyar ở vùng Monywa. Pho tượng cao đến 116 mét, khăn chít trên trán và áo cà sa rất đặc trưng cho y phục truyền thống của người Miến Điện, gương mặt tượng cũng thể hiện nét mặt của người Miến.



Người Thái Lan tự hào về pho tượng Phật ở Wat Pho, Wat Muang... Tượng Phật Thái Lan, Lào và Cambodia khá giống nhau từ phong cách tượng, y phục cà sa, mũ trụ nhọn, ngà voi... Điều này cho thấy ba nước ấy không chỉ giống nhau về dòng truyền thừa Phật giáo Nam truyền mà còn rất gần gũi và tương đồng về mặt văn hóa, nghệ thuật. Việc tạo tác tượng Phật như thế là

một minh chứng cụ thể rất điển hình.

Trong Phật giáo quan niệm rằng tính dục và sự ham muốn tính dục là nguồn gốc của tái sinh luân hồi, là sự dính mắc, là một trong những yếu tố làm cho tâm bất an, luôn vọng niệm, thân tâm luôn như lửa cháy (ngũ ấm xí thạnh) nên cần phải tiết chế hoặc phải buông bỏ. Ấy vậy mà Phật giáo Nepal có tạo tác một pho tượng gây ra nhiều tranh cãi thị phi vì liên quan đến tính dục.

Pho tượng Phật miêu tả một người nam và một người nữ ở tư thế làm tình, có nhiều lý giải rằng đó phương pháp tu đặc biệt của những bậc du già thượng thừa trên vùng Hy Mã Lạp Sơn, thông qua tính dục để đạt tới sự chứng đắc giác ngộ.

Quả thật nhìn pho tượng này hầu hết mọi người đều phê phán nặng nề. Tôi thật sự không dám lạm bàn gì về pho tượng cũng như phương pháp tu thượng thừa của các bậc du già. Ở đây chỉ nói về phong cách nghệ thuật của pho tượng quả là thật táo bạo, độc đáo, rất đặc biệt, rất hiếm có thể nói là pho tượng Phật độc nhất vô nhị trên thế giới này.

Tất cả các pho tượng Phật trên thế giới này dù là dòng truyền thừa nào, dù là môn phái nào, dù ở quốc gia nào cũng đều căn cứ vào 32 tướng tốt và 80 tùy hình hảo của đức Phật làm căn bản. Còn việc trang bị thêm những yếu tố văn hóa, nghệ thuật, đặc điểm chủng tộc là phụ. Bởi vậy hễ nhìn thấy tượng Phật thì ta lập tức nghĩ đến yếu tố giác ngộ, giải thoát, chứng đắc vẫn thường đề cập trong giáo lý Phật đà.

Nhìn chung nghệ thuật tạo tác tượng Phật nói riêng, nghệ thuật điêu khắc nói chung của các nước châu Á đều mang tính ước lệ, biểu trưng, ẩn dụ. Điều này khác với nghệ thuật tạc tượng của châu Âu (thời văn hóa phục hưng, Michaelangelo chẳng hạn). Điều khắc phương Tây tả thực, chính xác từng nhóm cơ, sợi cơ, đường nét thân thể, vẻ mặt đúng như giải phẫu học.

Đạo Phật đã và đang được xem là một tôn giáo hòa bình, xưa nay chưa từng gây chiến tranh. Đạo Phật chủ trương tôn trọng sự sống của muôn loài, kêu gọi mọi người sống trong tình thương và hiểu biết. Đạo Phật ngày nay lan tỏa khắp thế giới. Nhà bác học Albert Einstein đã từng nói: “Đạo Phật là tôn giáo của tương lai”\*. Những pho tượng Phật khắp thế gian này không chỉ mang tính tâm linh tín ngưỡng mà còn là những tác phẩm nghệ thuật, những di sản văn hóa của nhân loại.

\* Câu nói của nhà bác học Albert Einstein thường thấy trích dẫn nhiều trên mạng NET, tuy nhiên điều này chưa kiểm chứng được, có thể vì mền mọ mà gán ghép chứ không hẳn là sự thật.

Tiểu Lục Thần Phong  
Ất Lăng thành, 1123

Tác giả: **Thích Đồng Thiện**